

# Tiếp cận công lý và các nguyên lý của nhà nước pháp quyền

Vũ Công Giao \*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 20 tháng 6 năm 2009

**Tóm tắt.** Bài viết đề cập và phân tích khái niệm, đặc điểm và những yếu tố nền tảng của tiếp cận công lý, đồng thời điếm lại những nguyên lý cơ bản của nhà nước pháp quyền. Trên cơ sở đó, tác giả đối chiếu các nguyên tắc của tiếp cận công lý với các nguyên lý của nhà nước pháp quyền và kết luận rằng chúng có sự tương hợp, bổ sung, cùng cố lẫn nhau.

## 1. Khái niệm và đặc điểm của tiếp cận công lý

Có nhiều định nghĩa khác nhau về tiếp cận công lý (*access to justice*), tuy nhiên, có thể quy vào hai cách hiểu chính:

*Thứ nhất:* *Access to justice* được hiểu như là quyền *được xét xử công bằng* (*the right to a fair trial*) mà được ghi nhận và nhấn mạnh trong luật quốc tế về quyền con người. Đây là cách hiểu mang tính truyền thống mà ngoại diên của nó không vượt quá phạm vi hoạt động tố tụng hình sự, và nội hàm của nó chỉ bao gồm các bảo đảm pháp lý về mặt tố tụng, chẳng hạn như bình đẳng về tư cách trước tòa án, quyền được xét xử công khai bởi một tòa án không thiên vị, được lập ra theo đúng pháp luật; quyền được bào chữa; quyền được kháng cáo...

*Thứ hai:* *Access to justice* được hiểu như là khả năng tìm kiếm sự *đền bù* (hoặc sự *khắc phục* - *remedy*) cho những bất công hay thiệt hại mà một cá nhân hay một nhóm cá nhân, đặc biệt là cho những nhóm xã hội dễ bị tổn thương, phải gánh chịu. Những bất công/thiệt hại này có thể do cá nhân hay pháp nhân gây ra, có thể xảy

ra trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội chứ không giới hạn ở trong tố tụng hình sự. Việc tìm kiếm sự đền bù/khắc phục được thực hiện thông qua việc tiếp cận với các thiết chế tư pháp chính thống (*formal justice system* - mà thông thường được hiểu là hệ thống các cơ quan tư pháp của nhà nước như các cơ quan điều tra, công tố, tòa án...) và không chính thống (*informal justice system* - mà thông thường được hiểu là hệ thống các luật tục, các cơ chế hòa giải dựa trên cộng đồng...). Đây là cách tiếp cận mới, được sử dụng rộng rãi bởi nhiều tổ chức quốc tế, đặc biệt là UNDP.

Sự chuyển đổi trong nhận thức về tiếp cận công lý xuất phát từ những hạn chế của hệ thống tư pháp chính thống trong việc giải quyết các tranh chấp lợi ích trong xã hội. Về vấn đề này, UNDP đã tổng kết và nêu ra các “yếu điểm” của hệ thống tư pháp chính thống, bao gồm: (i) Thủ tục rườm rà, phức tạp, hình thức và hay bị trì hoãn; (ii) Chi phí lớn, trong nhiều trường hợp và ở nhiều nơi vượt quá khả năng của những nhóm xã hội yếu thế; (iii) Khó tiếp cận và thiếu tin cậy, hiệu quả; (iv) Dễ bị chi phối bởi các thế lực và quyền lực; (v) Yếu kém trong việc tổ chức thực thi các quyết định và quy định; (vi) Có ít giải pháp, thiếu các giải

\* ĐT: 84-4-37547787.

E-mail: giaovc@yahoo.com



pháp mang tính phòng ngừa, kịp thời, bình đẳng, thích đáng và công bằng; (vii) Chứa đựng nhiều định kiến và cản trở với các nhóm xã hội dễ bị tổn thương; (viii) Thiếu thông tin thích hợp về các thủ tục và tiến trình; (ix) Thiếu cơ chế

trợ giúp pháp lý thích hợp; (x) Không thân thiện và thiếu sự tham gia của quần chúng.

Như vậy, quan điểm mới về tiếp cận công lý rộng hơn nhiều so với quan điểm truyền thống. Có thể so sánh sơ bộ như sau:

Khía cạnh so sánh	Quan điểm truyền thống	Quan điểm mới	Những giá trị được bổ sung
<b>Nhận dạng</b>	- Tiếp cận công lý là khả năng của mọi người có thể sử dụng các dịch vụ pháp lý công và tư để có thể được xét xử công bằng.	- Tiếp cận công lý là khả năng của mọi người có thể tìm kiếm và đạt được một sự đền bù hoặc khắc phục cho những bất công hoặc thiệt hại do cá nhân hay chủ thể khác gây ra, thông qua các cơ chế tư pháp chính thống hoặc không chính thống, phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người.	- Coi mục tiêu của tiếp cận công lý là sự đền bù/ khắc phục những bất công/thiệt hại, chứ không đơn thuần là việc sử dụng các dịch vụ pháp lý. - Vận dụng cả hai hệ thống tư pháp chính thống và không chính thống.
<b>Các nhóm trọng tâm</b>	- Quần chúng nói chung. - Người nghèo.	- Người nghèo - Các nhóm bản địa và thiểu số - Phụ nữ - Người nhập cư, người vô gia cư. - Người khuyết tật - Người sống chung với HIV/AIDS .....	- Coi sự phân biệt đối xử như là nguyên nhân gốc rễ của sự bất công trong tiếp cận công lý và tập trung hỗ trợ các nhóm xã hội bị phân biệt đối xử.
<b>Phạm vi tác động</b>	- Chủ yếu là các thiết chế tư pháp, nhằm bảo đảm được quyền được xét xử công bằng.	- Nhiều thiết chế, nhằm vào ba lĩnh vực chính: (i) thừa nhận sự đền bù/ khắc phục cho những bất công/thiệt hại (ii) tăng cường khả năng của người dân trong việc nhận biết và theo đuổi sự đền bù/ khắc phục, và (iii) tăng cường khả năng cung cấp sự đền bù/ khắc phục của các cơ quan tư pháp chính thống và không chính thống.	- Phân biệt giữa chủ thể thỉnh cầu với chủ thể có nghĩa vụ đáp ứng và cụ thể hóa khả năng của mỗi dạng chủ thể.
<b>Chiến lược thúc đẩy</b>	- Phát triển năng lực thể chế, đặc biệt là về quản lý và cơ sở hạ tầng của tòa án, kỹ năng xây dựng pháp luật và nghiệp vụ tư pháp.	- Chỉ coi phát triển năng lực thể chế như là cách thức để xóa bỏ những cản trở trong việc tiếp cận công lý chứ không phải là mục đích cuối cùng. - Thừa nhận và đặt vấn đề tiếp cận công lý trong sự tác động qua lại với các hoạt động phát triển.	- Tính đến cả sự phát triển về năng lực xã hội, năng lực thể chế và năng lực cá nhân. - Hỗ trợ các mục tiêu phát triển khác và là điểm khởi đầu cho các hoạt động phát triển khác.



Những hạn chế kể trên không thể được giải quyết nếu áp dụng cách tiếp cận truyền thống, tuy nhiên, vẫn đề có thể khắc phục nếu áp dụng cách tiếp cận mới về tiếp cận công lý. Nói cách khác, cách tiếp cận mới kế thừa và bổ sung cho cách tiếp cận truyền thống bằng cách cung cấp thêm những bảo đảm có hiệu quả để tất cả các bên tranh chấp, đặc biệt là những nhóm xã hội thiệt thòi, có thể đạt được những giải pháp công bằng.

## 2. Nền tảng của tiếp cận công lý

Nền tảng của tiếp cận công lý là khuôn khổ các quyền và nghĩa vụ công dân (UNDP gọi đây là sự bảo vệ pháp lý - *legal/normative protection*) và khuôn khổ thiết chế (*institutional framework*) cho phép tất cả mọi người có thể vận dụng hoặc được trợ giúp để có được sự đền bù/khắc phục cho những bất công/thiệt hại mà mình phải gánh chịu. UNDP gọi đó là *khả năng cung cấp sự đền bù hoặc sự khắc phục (capacity to provide justice remedies)*. Tuy nhiên, những hệ thống, cơ chế này vẫn chưa đủ. Để có thể đạt được một giải pháp công bằng cho những bất công/thiệt hại, người dân cần phải có sự *hiểu biết* cũng như *khả năng theo đuổi* tiến trình giải quyết vụ việc. Khía cạnh thứ ba này được UNDP gọi là *khả năng đòi hỏi sự đền bù/khắc phục (capacity to demand justice remedies) của quần chúng*.

**Sự bảo vệ pháp lý:** Đây là nền tảng đầu tiên để bảo đảm tiếp cận công lý, bởi lẽ chỉ khi có một khuôn khổ các quyền và nghĩa vụ pháp lý, mọi người mới có cơ sở tìm kiếm sự đền bù/khắc phục cho nỗi bất công hay thiệt hại mà họ đang gặp phải theo một cách thức hợp pháp, an toàn và công bằng. Tuy có sự khác nhau nhất định, song khuôn khổ cơ bản của sự bảo vệ pháp lý ở các quốc gia là giống nhau. Nhìn chung, nó bao gồm các quyền và nghĩa vụ của công dân và của các chủ thể khác, được xây dựng dựa trên hoặc phản ánh các chuẩn mực quốc tế đã được thừa nhận rộng rãi.

**Khuôn khổ thể chế:** Một khuôn khổ sự bảo vệ pháp lý đầy đủ và phù hợp là cần thiết,

nhưng chúng sẽ chỉ là lý thuyết nếu không có một hệ thống các cơ quan được thiết lập để thực hiện và bảo đảm việc thực hiện chúng một cách đúng đắn. Chính vì vậy, theo UNDP, khuôn khổ thiết chế là nền tảng thứ hai của việc bảo đảm tiếp cận công lý. Như đã đề cập, khuôn khổ thể chế về tiếp cận công lý không chỉ được tạo lập bởi hệ thống tư pháp chính quy (các tòa án, cơ quan công tố, cơ quan điều tra...) mà còn bởi hệ thống tư pháp không chính quy (*informal justice system*) và một hệ thống các cơ quan giám sát (*oversight system*, bao gồm các cơ quan dân cử, các tổ chức xã hội...). Nhiệm vụ của tất cả các hệ thống này là để hiện thực hóa những giải pháp công bằng cho các tranh chấp đã được quy định trong pháp luật chính thống và không chính thống. Mỗi cơ quan trong từng hệ thống này có những chức năng, nhiệm vụ khác nhau, và do đó, có vai trò khác nhau trong việc bảo đảm tiếp cận công lý.

**Khả năng đòi hỏi và theo đuổi vụ việc của quần chúng:** Đây được coi là nền tảng thứ ba trong việc tiếp cận công lý. Có hai yếu tố cơ bản liên quan đến vấn đề này, đó là sự hiểu biết pháp luật (*legal awareness*) của quần chúng và sự sẵn có cùng tính hiệu quả của hệ thống trợ giúp và tư vấn pháp lý (*legal aid and legal counsel system*).

Sự hiểu biết pháp luật của quần chúng có ý nghĩa rất quan trọng đến việc tiếp cận công lý. Điều này rất dễ hiểu bởi lẽ một người không biết về các quyền và cơ chế bảo vệ quyền sẽ không bao giờ có những ý tưởng và hành động về tiếp cận công lý. Do đó, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho quần chúng là rất cần thiết. Thêm vào đó, các nhà nước cũng cần có cơ chế bảo đảm cung cấp các thông tin pháp luật một cách đầy đủ, kịp thời cho nhân dân theo những cách thức dễ tiếp cận nhất. Trong khi nhà nước có trách nhiệm chính trong vấn đề này, các tổ chức xã hội cũng có trách nhiệm và có thể có những đóng góp quan trọng. Theo UNDP, những biện pháp sau là hữu ích để thúc đẩy sự hiểu biết pháp luật của nhân dân: (i) Xem xét các chính sách, quy định và cơ chế r



thể về phổ biến thông tin pháp luật; (ii) Tập huấn cho các quan chức chính phủ về tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân; (iii) Xác định một chiến lược tuyên truyền, giáo dục pháp luật dựa trên nghiên cứu nhu cầu và sự hiểu biết pháp luật của nhân dân, trong đó tập trung vào đáp ứng nhu cầu thông tin pháp luật để giải quyết những vấn đề cụ thể của người nghèo và các nhóm xã hội dễ bị tổn thương khác; (iv) Vận động các tầng lớp xã hội tham gia vào việc xây dựng và thực hiện các chương trình tuyên truyền, giáo dục pháp luật ở cộng đồng; (v) Vận dụng công nghệ thông tin để mở rộng và tăng cường hiệu quả của các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong khi vẫn tiếp tục duy trì các biện pháp truyền thống trong vấn đề này; (vi) Sử dụng các mạng lưới xã hội hiện có để hỗ trợ quần chúng tiếp cận với các thông tin pháp luật.

Hệ thống trợ giúp và tư vấn pháp lý có ý nghĩa to lớn và ngày càng được đề cao trong việc bảo đảm sự tiếp cận công lý. Hệ thống này có vai trò kép đó là, hỗ trợ quần chúng hiểu biết về pháp luật và giúp đỡ quần chúng trong việc theo đuổi các vụ việc ở các hệ thống tư pháp để tìm kiếm sự đền bù/khắc phục khi các quyền và lợi ích hợp pháp bị vi phạm. Ở đây, tư vấn pháp lý cung cấp những thông tin, kiến thức và lời khuyên, giúp quần chúng đưa ra các quyết định và lựa chọn phù hợp, trong khi trợ giúp pháp lý cung cấp những dịch vụ pháp lý miễn phí để giúp quần chúng theo đuổi các quyết định và lựa chọn nhằm đạt được giải pháp cuối cùng cho vấn đề. Theo UNDP, những biện pháp sau là hữu ích để tăng cường hệ thống tư vấn và hỗ trợ giúp pháp lý: (i) Xây dựng một chiến lược tư vấn và trợ giúp pháp lý dựa trên nghiên cứu nhu cầu về vấn đề này trong xã hội, trong đó đặc biệt chú ý đến nhu cầu của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương; (ii) Phát triển các phương pháp mới trong giải quyết các tranh chấp; (iii) Tận dụng các cơ chế bán chuyên nghiệp cũng như các hệ thống hiện có ở cơ sở để mở rộng khả năng tiếp cận với dịch vụ pháp lý một cách bình đẳng cho quần chúng; (iv) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ sở trợ giúp pháp lý nhà

nước và phi nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý cho quần chúng; (v) Bảo đảm tính bền vững của các chương trình trợ giúp pháp lý bằng cách mở rộng phạm vi chủ thể cung cấp dịch vụ này tới các đoàn luật sư, hội luật gia, các văn phòng, công ty luật tư nhân, các trường luật cũng như các tổ chức xã hội khác.

### 3. Sự tương thích giữa các nguyên tắc của tiếp cận công lý với các nguyên lý của nền pháp quyền

Nhà nước pháp quyền là một khái niệm rộng và phức tạp, bởi vậy, dễ hiểu là hiện vẫn còn những nhận thức khác nhau về những đặc trưng của nó. Tuy nhiên, có thể xác định một số nguyên lý của nhà nước pháp quyền bao gồm:

- *Thượng tôn pháp luật*: Điều này hàm ý trong nhà nước pháp quyền, pháp luật được coi là nền tảng cho mọi quan hệ xã hội, là thước đo đánh giá và điều chỉnh hành vi của mọi chủ thể trong xã hội, kể cả các quan chức nhà nước ở mọi cấp. Luật pháp trong nhà nước pháp quyền thể hiện ý chí của nhân dân chứ không đơn giản chỉ là ý chí của giai cấp thống trị. Trong nhà nước pháp quyền, giai cấp thống trị cũng phải tuân thủ pháp luật chứ không được đứng trên pháp luật; giai cấp thống trị phải sử dụng pháp luật để quản lý xã hội chứ không được quản lý xã hội chỉ bằng những quyết định tùy tiện.

- *Trách nhiệm qua lại giữa nhà nước và công dân*: Điều này có nghĩa là trong nhà nước pháp quyền tồn tại những nguyên tắc làm rường cột cho mối quan hệ giữa nhà nước và công dân, trong đó nhà nước có chức năng phục vụ công dân, còn công dân có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật của nhà nước. Nhà nước có quyền quản lý các hoạt động của công dân trong giới hạn pháp luật, còn công dân có quyền tham gia vào bộ máy nhà nước, giám sát, phê phán và quyết định hình thức chính thể, cấu trúc và phương thức hoạt động của nhà nước.

- *Lập pháp và hành pháp của dân, do dân và vì dân*: Điều này thể hiện phương lập quyền lực nhà nước trong nhà n



quyền, theo đó việc thành lập các cơ quan lập pháp và hành pháp phải thông qua bầu cử tự do, dân chủ. Các cơ quan này phải hoạt động vì lợi ích của nhân dân, bị nhân dân giám sát và có thể bị nhân dân thay thế.

- *Tư pháp công bằng, độc lập*: Điều này thể hiện thông qua thực tế là các tòa án và thẩm phán phải là hệ thống “cầm cân nảy mực”, thực

sự công bằng, vô tư, chuyên nghiệp, hoạt động chỉ tuân theo pháp luật mà không chịu áp lực từ bất cứ cá nhân, đảng phái, tổ chức nào.

Đối chiếu giữa các yếu tố nền tảng của tiếp cận công lý với các nguyên lý của nhà nước pháp quyền, có thể thấy chúng tương hợp, bổ sung, củng cố lẫn nhau. Có thể khái quát như sau:

Tiếp cận công lý			Tương thích với các nguyên lý của nhà nước pháp quyền
Nền tảng	Mô tả văn tắt	Các chủ thể chính	
Sự bảo vệ pháp lý (Legal protection)	Khuôn khổ các quyền và nghĩa vụ pháp lý được quy định trong pháp luật thực định hoặc luật tục, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người. Là cơ sở pháp lý để mọi người có thể đòi hỏi và theo đuổi các giải pháp công bằng cho những bất công hoặc thiệt hại mà mình phải gánh chịu do cá nhân, chủ thể khác gây ra. Có thể thúc đẩy sự bảo vệ pháp lý thông qua: (a) Tham gia và thực hiện các điều ước quốc tế; (b) Xây dựng, củng cố và thực hiện các quy định có liên quan trong Hiến pháp và luật pháp quốc gia; (c) Chọn lọc và áp dụng các luật truyền thống và luật tục phù hợp.	- Nghị viện; các Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an; các ủy ban cải cách pháp luật, tư pháp; các hội đồng địa phương mang tính truyền thống, lãnh đạo các cộng đồng về dân tộc, tôn giáo; các tổ chức xã hội dân sự; các cơ sở giáo dục, nghiên cứu pháp luật.	- Trách nhiệm nhà nước-công dân: Khuôn khổ sự bảo vệ pháp lý về các quyền con người, quyền công dân cũng chính là nội dung cốt lõi của quan hệ giữa nhà nước và công dân. - Tư pháp công bằng, độc lập: Khuôn khổ sự bảo vệ pháp lý về các quyền con người, quyền công dân là những đối tượng bảo vệ của hệ thống tư pháp.
Nhận thức pháp luật (Legal awareness)	Năng lực của mọi người, đặc biệt của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương, thông qua tuyên truyền, giáo dục, phổ biến thông tin pháp luật, có thể: (a) hiểu biết về các quyền và lợi ích hợp pháp của mình và cách thức tìm kiếm sự đền bù, khắc phục khi các quyền và lợi ích đó bị vi phạm; (b) hiểu biết về các cơ chế, thủ tục mà cần phải tiếp cận hoặc áp dụng để tìm kiếm sự đền bù, khắc phục khi các quyền và lợi ích hợp pháp bị vi phạm.	Các Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục; các cơ sở đào tạo luật; các cơ quan, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; các thiết chế có tính chất tư pháp (các ủy ban công đồng tham nhũng, ủy ban pháp luật, ủy ban quyền con người); chính phủ trung ương và chính quyền địa phương; các tổ chức phi chính phủ, đặc biệt là các tổ chức xã hội nghề nghiệp pháp luật; các tổ chức công đoàn.	- Thượng tôn pháp luật: Không thể thượng tôn pháp luật khi thiếu hiểu biết về pháp luật. - Trách nhiệm nhà nước-công dân: Nhận thức pháp luật của người dân là cơ sở để bảo đảm cho mối quan hệ nhà nước-công dân cân bằng, bền vững. - Tư pháp công bằng, độc lập: Nhận thức pháp luật của người dân thúc đẩy sự vận động và gây sức ép đẩy mạnh quá trình cải tổ hệ thống tư pháp.
Tư vấn và trợ giúp pháp lý	Các dịch vụ pháp lý miễn phí và không miễn phí cung cấp bởi các cơ	- Bộ Tư pháp và các cơ quan trợ giúp pháp lý của	- Tư pháp công bằng, độc lập: Tư vấn



(Legal aid, and legal counsel)	quan nhà nước, các tổ chức nghề nghiệp của luật gia, luật sư, cho phép mọi người khởi xướng và theo đuổi tiến trình tố tụng nhằm đạt được sự đền bù hoặc khắc phục cho những bất công hoặc thiệt hại mà mình phải gánh chịu do cá nhân hoặc chủ thể khác gây ra.	nhà nước; hệ thống cơ quan công tố; hệ thống tòa án; chính phủ và chính quyền các địa phương; cảnh sát (bao gồm cả cảnh sát coi tù); các tổ chức xã hội; các tổ chức, cơ sở nghề nghiệp của luật gia, luật sư.	giúp pháp lý cũng thúc đẩy sự vận động và gây sức ép đẩy mạnh quá trình cải tổ hệ thống tư pháp.
Phân xử (Adjudication)	Việc xem xét giải quyết các tranh chấp hoặc khiếu nại thông qua các thể chế tư pháp chính quy hoặc không chính quy.	- Các tòa án; các thiết chế giải quyết tranh chấp lựa chọn (trọng tài, trung gian, hòa giải); các hội đồng bộ lạc, hội đồng tôn giáo...	- Tư pháp công bằng, độc lập
Thực thi (Enforcement)	Việc bảo đảm thực hiện các quyết định của các cơ quan tư pháp chính quy và không chính quy trên thực tế.	- Các cơ quan công tố; các cơ quan tư pháp chính quy (cảnh sát, tòa án, trại giam...); các cơ quan thực thi pháp luật; các cơ chế thực thi pháp luật truyền thống ở cộng đồng;	- Thượng tôn pháp luật
Giám sát (Oversight)	Việc theo dõi và giám sát hoạt động của hệ thống tư pháp chính thống và không chính thống, nhằm bảo đảm sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan này.	- Các tổ chức phi chính phủ; các cơ quan truyền thông đại chúng; hệ thống cơ quan dân cử.	- Thượng tôn pháp luật - Trách nhiệm nhà nước- công dân

### Tài liệu tham khảo

- [1] UNDP, *Lập chương trình cho Công lý: Quyền tiếp cận cho tất cả* (Hướng dẫn về Tiếp cận công lý dựa trên Quyền con người cho những người thực hành, Sáng kiến về Công lý và Quyền khu vực châu Á-Thái bình dương của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc, Văn phòng khu vực của UNDP, Băng cốc, ISBN: 974-93210-5-7) (tiếng Anh).
- [2] UNDP, *Tiếp cận công lý - Hướng dẫn thực hành*, 2004 (tiếng Anh).
- [3] UNDP, *Những bài học về xây dựng chương trình phát triển dựa trên quyền con người: Tình huống nghiên cứu của Sáng kiến về Công lý và Quyền khu vực châu Á-Thái bình dương của UNDP*, 2004 (tiếng Anh).
- [4] M. Cappeletti, B. Garth (chủ biên), *Tiếp cận công lý: Một cuộc khảo sát toàn cầu (tập 1)*, Sijthoff 1978 (tiếng Anh).
- [5] R. Sudarshan, *Pháp quyền và tiếp cận công lý: những triển vọng từ kinh nghiệm của UNDP*, bản tin UNDP năm 2003 (tiếng Anh).
- [6] J.C.Ph.D. Teehankee “*Thông tin nền tảng về các chỉ số tiếp cận công lý ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương*” 2003 (tiếng Anh).
- [7] S. Dimmen, “*Giao diện giữa các cơ chế tư pháp chính thức và không chính thức để thúc đẩy tiếp cận công lý cho những nhóm thiệt thòi*”, bài thuyết trình tại hội thảo về thực tiễn trong tiếp cận công lý của UNDP tại Sri Lanka năm 2003 (tiếng Anh).
- [8] Ủy ban các luật sư nhân quyền, 2000, “*Thế nào là tố tụng công bằng: Hướng dẫn cơ bản về các tiêu chuẩn pháp lý và thực hành*” (tiếng Anh) [http://www.humanrightsfirst.org/pubs/descriptions/fair\\_trial.pdf](http://www.humanrightsfirst.org/pubs/descriptions/fair_trial.pdf). (tiếng Anh).



# Access to Justice and Principles of Rule of Law State

Vu Cong Giao

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,  
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

The paper examines and analyses concept, attributes and normative framework of access to justice, as well as mentions basic principles of rule of law state. Based on these, the author compares characteristics of access to justice to basic principles of rule of law state then comes up a conclusion that they are reciprocal, supplementary and mutually reinforced.

